

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2020/HSST
Ngày 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Nguyễn Thị Loan.
Nghề nghiệp: Giáo viên.

2- Ông Nguyễn Hồng Vân.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2020/HSST ngày 20/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228 ngày 31/7/2020, đối với bị cáo:

Lê Anh T: sinh 18/11/2002; nơi cư trú: Làng trẻ em SOS Thanh Hóa, số 525 phố L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Bố: không xác định, mẹ: Lê Thị B (đã chết); tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/10/2019 bị TAND thành phố T xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 BLHS, chấp hành hình phạt từ ngày 13/12/2019 (khi phạm tội chưa đủ 17 tuổi); bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: ông Phạm Gia T, sinh 1978 - Phụ trách Lưu xá thanh niên - Làng trẻ em SOS Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h20' ngày 06/5/2020, tại khu vực trước SN 55 phố T, phường Đ, thành phố T, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Lê Anh T đang có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 01 gói nilon kích thước (5x7)cm, đựng 4 (bốn) viên nén màu vàng nhạt. T khai nhận đây là 04 viên thuốc lắc, T cất giấu để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1321/PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 viên nén màu vàng nhạt của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,579g, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Lê Anh T khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20h ngày 06/5/2020 Tuần một mình đi đến khu vực cầu C, thành phố T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen được biết 04 viên thuốc lắc với giá 800.000đ. Sau khi mua được ma túy, Tuần cất dấu trong người, khi đi đến trước SN 55 phố T, phường Đ, thành phố T thì bị cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T khai không tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 BLHS; Xử phạt: Lê Anh T từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với 16 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án HSST số 295 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T quy đổi thành 05 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là từ 15 tháng 05 ngày đến 18 tháng 05 ngày tù.

Về tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã thật sự ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bố không xác định được, mẹ đã mất nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 23h20' ngày 06/5/2020, sau khi mua được 04 viên ma túy (thuốc lắc) của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Cốc, thành phố Thanh Hóa, bị cáo cất dấu trong người mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 1,579g của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã cất dấu trong người để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền, trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo Lê Anh T ngày 21/10/2019 bị TAND thành phố T xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS, khi phạm tội chưa đủ 17 tuổi. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS khi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích, không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án HSST số 295 ngày 21/10/2019 của TAND thành phố T. Tính đến ngày bị bắt tạm giam, bị cáo đã chấp hành được 05 tháng 14 ngày, thời gian chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 16 ngày. Vì vậy, áp dụng Điều 55, Điều 56 BLHS chuyển đổi 16 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành thành 05 ngày tù (làm tròn số) để tổng hợp hình phạt với bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo đã bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, không xác định được bố, mẹ đã mất nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về tang vật: số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 BLHS. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Anh T 15 tháng tù, tổng hợp với 05 ngày tù (chuyển đổi thời gian chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án HSST số 295 ngày 21/10/2019 của TAND thành phố T). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng 05 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/5/2020).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Trần Thị T.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 193/THA ngày 05/8/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà